

Số: 1406/2013/KBC/NQ-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 06 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Căn cứ:

- ✓ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- ✓ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- ✓ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP;
- ✓ Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2012 và Báo cáo tài chính năm 2012 của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young;
- ✓ Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP số 3005/2013/KBC/TT-ĐHĐCĐ ngày 30/05/2013;
- ✓ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP số 1406/2013/KBC/BB-ĐHĐCĐ ngày 14/06/2013.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2013 của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP ngày 14 tháng 06 năm 2013 đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định sau:

ĐIỀU 1: THÔNG QUA BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2012 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2012 và kế hoạch hoạt động năm 2013 đã được trình bày tại Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% có ý kiến khác.

ĐIỀU 2: THÔNG QUA BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2012, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013 CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

DHĐCĐ nhất trí thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2012 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2013 của Ban Tổng Giám đốc đã được trình bày tại Đại hội.

Trong đó, Ban Tổng Giám đốc đã đặt ra kế hoạch kinh doanh hợp nhất Tổng công ty năm 2013 như sau:

- Tổng doanh thu: 979 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 68 tỷ đồng (*do vẫn phải chi trả chi phí lãi vay cao*)

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% có ý kiến khác.

ĐIỀU 3: THÔNG QUA BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012.

DHĐCĐ nhất trí thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2012 đã được trình bày tại Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% có ý kiến khác.

ĐIỀU 4: THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012 & BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2012 CỦA TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KINH BẮC – CTCP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI CÔNG TY CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG

DHĐCĐ nhất trí thông qua Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2012 & Báo cáo tài chính năm 2012 của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP đã được Công ty TNHH Ernst & Young tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, bao gồm:

- (1) Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- (2) Báo cáo Kiểm toán độc lập;
- (3) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012;
- (4) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012;
- (5) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% có ý kiến khác.

ĐIỀU 5: THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HĐQT LẬP PHƯƠNG ÁN VÀ XIN PHÉP CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC CHIA TÁCH CỔ PHIẾU

DHĐCĐ nhất trí thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lập phương án và xin phép các cơ quan quản lý để thực hiện việc chia tách cổ phiếu.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 99.49% đồng ý; 0.51% không đồng ý; 0,000002% có ý kiến khác.

ĐIỀU 6: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013

DHĐCĐ nhất trí thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán sau đây thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính bán niên:

- (1) Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học (AISC)
- (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt nam (E&Y)
- (3) Công ty TNHH KPMG Việt nam (KPGM)

Trong trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán nêu trên về tiền độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% có ý kiến khác.

ĐIỀU 7: THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI MỘT SỐ NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ CỦA TỔNG CÔNG TY

DHĐC đã nhất trí thông qua việc sửa đổi chỉnh một số nội dung trong Điều lệ Tổng công ty như sau:

Điều khoản	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi
Điều 1	b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005 c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu
Điều 2	5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với <u>ngghi quyết</u> của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. Bỏ thông tin chi tiết về Chi nhánh và Văn phòng đại diện. Bổ sung: 6. Tùy thuộc vào việc chấm dứt trước thời hạn theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô

		thời hạn.
Điều 4	2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được <u>Hội đồng quản trị phê chuẩn</u>	2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua
Điều 5	5. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác <u>hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Trung tâm Giao dịch Chứng khoán/Sở Giao dịch Chứng khoán</u>	Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
Điều 6	<u>Chứng chỉ cổ phiếu</u> 1. Mọi cổ đông của Công ty đều được cấp một chứng chỉ cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, <u>trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 6</u>	Chứng nhận cổ phiếu Mọi cổ đông của Công ty đều được cấp một chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
Điều 8	2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán
Điều 11	2.a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. e. <u>Kiểm tra</u> các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác 3. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có thêm các quyền sau: b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông	a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác. 3. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có thêm các quyền sau: b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh Nghiệp
Điều 12		Bổ sung thêm nghĩa vụ của cổ đông: Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy

		<p>quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>Điều 13</p>	<p>2. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh <u>vốn điều lệ</u> đã bị mất một nửa;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.1 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một <u>văn bản kiến nghị</u>. <u>Văn bản kiến nghị</u> triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, <u>có chữ ký của các cổ đông liên quan</u></p> <p>4. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo,...</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát <u>việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết</u></p>	<p>Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.1 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một yêu cầu triệu tập. Yêu cầu triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan</p> <p>4. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo,...</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p>Điều 14</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát <u>và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc</u></p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó</p>	<p>Bổ 14.1.d: ĐHĐCĐ thường niên có quyền thảo luận và thông qua báo cáo của các kiểm toán viên.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được</p>

		thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
Điều 15	<p>3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó hoặc bởi luật sư của người đó;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức thì phải được một luật sư hoặc người được ủy quyền hợp lệ của tổ chức đó ký và đóng dấu;</p>	<p>3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp</p>
Điều 16	<p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua</p>
Điều 17	<p>3. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính</p> <p>Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p>	<p>Bỏ quy định thông báo trên 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính</p> <p>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận</p>
Điều 19	<p>2. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó.</p> <p>4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch</p>	<p>2. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa</p>

	<p>Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.</p> <p>10.a. <u>Điều chỉnh số người</u> có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>10.a. Bố trí chỗ ngồi có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;</p>
<p>Điều 20</p>	<p>1. c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và <u>phê chuẩn</u> việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.</p> <p>2. Trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, đầu tư dự án có tổng mức đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty <u>tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất</u> sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.</p> <p>2. Trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, đầu tư dự án có tổng mức đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>Điều 21</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức</p>	<p>1. Bổ sung: Mọi vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 14 của Điều lệ này đều có thể được ĐHCĐ thông qua bằng hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, theo trình tự và thủ tục phù hợp với quy định của Điều lệ này.</p> <p>2. Bỏ Điều 21.2</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến</p>

	<p>bảo đảm đến được <u>địa chỉ thường trú</u> của từng cổ đông.</p> <p>7. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>được <u>địa chỉ đăng ký</u> của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến</p> <p>5. Bổ đoạn: Tại thời điểm tiến hành kiểm phiếu (sau thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời), các phiếu lấy ý kiến chưa gửi về Công ty được coi là các phiếu không gửi về Công ty và biểu quyết tán thành với vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.</p> <p>7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu</p> <p>9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>
Điều 22		<p>Bổ sung: Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc</p>
Điều 23		<p>Bổ sung khoản 2: Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>
Điều 24	<p>1. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị <u>độc lập không điều hành</u> phải chiếm ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5 (năm) % số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ</p>	<p>1. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới</p>

	<p>đồng nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên</p> <p>4.e. Thành viên đó bị <u>cách chức</u> thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên</p> <p>4.e. Thành viên đó bị bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>
<p>Điều 25</p>	<p>8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>10. bỏ đoạn: “các tiểu ban của ĐHĐCĐ”</p>
<p>Điều 27</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <u>07 (bảy) ngày</u> trước ngày họp dự kiến.</p> <p>3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 (năm) ngày trước ngày họp dự kiến.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p>

	<p>b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; d. Đa số thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>15. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp</p>	<p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát.</p> <p>15. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất (01) thành viên HĐQT tham gia cuộc họp.</p>
Điều 28	<p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc hoặc một số Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức</p>	<p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc hoặc một số Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức</p>
Điều 31		<p>Bổ sung: Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp</p>
Chương IX	<p>Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý</p>	<p>Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý</p>
Điều 33	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan với các thành viên nêu trên <u>hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</u></p>	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan</p>
Điều 34	<p>1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cẩn và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	<p>1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cẩn và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>

<p>Điều 35</p>	<p>1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát phải có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Trong Ban Kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là <u>người có chuyên môn về tài chính kế toán</u>. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty... <u>Ban Kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban</u></p>	<p>Số lượng thành viên Ban Kiểm soát phải có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Trong Ban Kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán hoặc kiểm toán viên. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p><i>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban Kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán</i></p> <p>2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>
<p>Điều 36</p>	<p>1.a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của <u>công ty kiểm toán độc lập</u></p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý <u>trước khi đề trình Hội đồng quản trị</u></p> <p>3. <u>Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị</u>, Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu 02 (hai) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 02 (hai) người.</p> <p>4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban Kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát <u>hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của</u></p>	<p>1.a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý</p> <p>3. Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu 02 (hai) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 02 (hai) người.</p> <p>4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban Kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát</p>

	<u>Công ty</u>	
Điều 39	5. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức <u>những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành)</u> và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.	5. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
Điều 43	<u>Năm tài khóa</u>	Năm tài chính
Điều 44	3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.
Điều 45	3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán 4. <u>Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp.</u> Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty phải được công bố trên website đó	3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp. 4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo quý và sáu tháng của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.
Điều 46	<u>Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</u> Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (khi Công ty niêm yết cổ phiếu) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán
Điều 53	1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định, <u>trừ Mục 1, Khoản 3, Điều 25 của Điều lệ này</u>	Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định
Điều 55		Bỏ Điều 55

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% có ý kiến khác

ĐIỀU 8: THÔNG QUA VIỆC MIỄN NHIỆM CHỨC DANH THÀNH VIÊN HĐQT ĐỐI VỚI ÔNG CHUNG TRÍ PHONG THEO ĐƠN TỪ NHIỆM VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2012 – 2017

DHĐCD nhất trí thông qua các nội dung sau:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Chung Trí Phong theo đơn từ nhiệm.
- Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2017.
- Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung vào chức danh thành viên HĐQT:
Ông Huỳnh Phát

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% có ý kiến khác.

Danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 - 2017:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Huỳnh Phát	231,369,153	99.76%

ĐIỀU 9: THÔNG QUA VIỆC BỎ NHIỆM CHỨC VỤ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÀ NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 99.49% đồng ý; 0.51% không đồng ý; 0% có ý kiến khác.

ĐIỀU 10: THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HĐQT QUYẾT ĐỊNH SỐ LƯỢNG, THỜI ĐIỂM VÀ XIN PHÉP CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ VỀ VIỆC MUA LẠI CỔ PHIẾU QUỸ.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 99.49% đồng ý; 0.51% không đồng ý; 0% có ý kiến khác.

ĐIỀU 14: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 06 năm 2013.

Đại hội đồng cổ đông giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN/Sở GDCK TP.HCM;
- Thành viên HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu: VP.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



ĐẶNG THÀNH TÂM